

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18/01/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành viên Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thúy Hà

- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Hoàng Thị An

2/ Ông Nguyễn Hữu Đệ

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Minh Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Doãn Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 18/01/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 681/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc “ Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13/01/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Vĩnh T, Vĩnh N, huyện Đông A, Hà N.

Bị đơn: Anh Hoàng Đức M, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Văn T, Xuân C, huyện Đông A, Hà N.

Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh M vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thị N trình bày:

Về tình cảm: Chị N kết hôn với anh Hoàng Đức M tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân C, Huyện Đông A, Hà N ngày 04/12/2013. Sau khi kết hôn, chị N và anh M chuyển về chung sống với nhau tại Văn T, Xuân C, Đông A, Hà N. Trong quá trình chung sống cả 2 xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau gay gắt. Nguyên nhân mâu thuẫn do cả 2 bất đồng

quan điểm mọi việc trong cuộc sống. Hai gia đình đã hòa giải không có kết quả. Mâu thuẫn xảy ra trầm trọng, cuối năm 2019 chị N ly thân với anh M và chuyển về nhà bố mẹ để sống đến nay. Chị N xác định tình cảm không còn đề nghị Tòa án cho chị N được ly hôn với anh M.

Về con chung: Chị N và anh M có 01 con chung là Hoàng Cao Gia L, sinh ngày 19/06/2014. Hiện nay cháu L đang sống cùng với anh M. Hiện tại sức khỏe của cháu L bình thường. Nếu ly hôn nguyện vọng của chị N là để anh M tiếp tục nuôi cháu L, chị N cấp dưỡng nuôi con 2 triệu đồng/tháng. Trường hợp anh M nuôi cháu L mà yêu cầu chị N cấp dưỡng 5 triệu đồng/tháng thì chị N cũng nhất trí cấp dưỡng kể từ tháng 3/2023.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Đức M trình bày:

Về tình cảm: Anh M nhất trí với phần trình bày của chị N về điều kiện và hoàn cảnh kết hôn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do sau khi đi chấp hành án về được 2 tháng anh M phát hiện chị N và một người đàn ông lạ có nhắn tin nói chuyện và có những tin nhắn chửi bới chị N. Chị N và người đàn ông còn xưng hô vợ chồng. Nhưng khi anh M hỏi thì chị N nói rằng không có gì. Anh M có gọi điện cho người đàn ông đấy được vài lần thì mất liên lạc. Từ đó hai vợ chồng xảy ra cãi vã. Nay chị N xin ly hôn, quan điểm của Anh M là chị N có qua lại với người đàn ông khác nên anh M không đồng ý.

Về con chung: Anh M và chị N có 01 con chung là Hoàng Cao Gia L, sinh ngày 19/06/2014. Hiện nay cháu L đang sống với anh M. Nếu ly hôn anh M yêu cầu được nuôi cháu L và yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con 5 triệu đồng/tháng. Nếu chị N nuôi con thì chị N cấp dưỡng 5 triệu đồng/tháng.

Tại phiên tòa: Do anh M vắng mặt ở phiên tòa, chị N có đơn xin xét xử vắng mặt. Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm:

-Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật

-Về nội dung đề nghị hội đồng xét xử:

+ Về tình cảm: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N

+Về con: Chị N, anh M có 01 con chung là Hoàng Cao Gia L, sinh ngày 19/06/2014. Ly hôn, anh M trực tiếp nuôi cháu L, chị N cấp dưỡng nuôi con 5 triệu đồng/tháng kể từ tháng 3/2023.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị N, anh M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không giải quyết trong vụ án này. Chị N anh M có quyền khởi kiện chia tài sản chung trong vụ án khác.

+ Về án phí: Chị N chịu án phí không có giá ngạch

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa . Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Lê Thị N và anh Hoàng Đức M có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân C, huyện Đông A, Hà N. Giấy đăng ký kết hôn số 117/2013 ngày 04/12/2013. Tòa án xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Chị N xin ly hôn anh M, căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định quan hệ pháp luật “Ly hôn”. Chị N, anh M đều cư trú tại huyện Đông A, Hà N. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 39 bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc tòa án nhân dân huyện Đông A.

[2] Về tố tụng: Căn cứ Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp pháp luật.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh M, chị N kết hôn tự nguyện và hợp pháp. Chị N, anh M có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân C, huyện Đông A, Hà N. Sau khi kết hôn 2 anh chị chuyển về sống tại thôn Văn T, xã Xuân C, Đông A, Hà N đến năm 2019 chị N chuyển về sống tại Vĩnh T, Vĩnh N, Đông A, Hà N. Chị N và anh M ly thân từ năm 2019 đến nay.

Chị N trình bày mâu thuẫn từ lâu, nguyên nhân mâu thuẫn do 2 vợ chồng bất đồng quan điểm. Anh M có thời gian đi chấp hành án, khi anh M trở về địa phương thì vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do anh M nghi ngờ chị N có quan hệ ngoài hôn nhân. Anh M cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, anh M không đồng ý hòa giải và vắng mặt tại phiên họp hòa giải. Có căn cứ cho rằng anh M không còn muốn hàn gắn tình cảm chị N.

Xét thấy lời khai anh M, chị N phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và kết quả xác minh tại địa phương. Có căn cứ khẳng định vợ chồng anh chị có mâu thuẫn trầm trọng, không thể hóa giải, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng sống ly thân nhiều năm nên tình cảm phai nhạt. Do vậy, chị N yêu cầu ly hôn là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về con chung: Anh chị 01 con chung là Hoàng Cao Gia L, sinh ngày 19/06/2014. Hiện tại cháu bé ở cùng anh M. Anh M có nguyện vọng nuôi cháu

L và yêu cầu chị N cấp dưỡng 5 triệu đồng/tháng. Chị N nhất trí để anh M nuôi con và tự nguyện cấp dưỡng 5 triệu đồng/tháng kể từ tháng 3/2023. Do vậy, giao cháu Long cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N cấp dưỡng nuôi con cho anh M 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 3/2023 đến khi cháu L tròn 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của Tòa án.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N, anh M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Tòa án không xem xét. Trường hợp anh chị có yêu cầu về tài sản chung sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Chị N phải chịu án phí không có giá ngạch.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Lê Thị N với anh Hoàng Đức M. Chị Lê Thị N được ly hôn với anh Hoàng Đức M.

2. Về con chung: Chị Lê Thị N và anh Hoàng Đức M có 01 con chung là Hoàng Cao Gia L, sinh ngày 19/06/2014. Giao cháu L cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, chị N cấp dưỡng nuôi cháu L 5 triệu đồng/tháng kể từ tháng 03/2023 cho đến khi con chung thành niên hoặc khi có quyết định khác của Tòa án.

Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án không giải quyết về tài sản chung, nợ chung trong vụ án. Chị N, anh M có quyền khởi kiện chia tài sản chung sau ly hôn trong vụ án khác khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Chị Lê Thị N phải chịu án phí ly hôn và cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng được trừ vào 300.000 đồng tiền án phí chị Lê Thị N đã nộp tại chi

cục thi hành án Dân sự huyện Đông Anh theo biên lai số AA/2020/0047181 ngày 20/10/2022. Chị N đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị N, anh M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh.
- UBND xã Xuân Canh, Đông Anh, Hà Nội
- TAND Thành phố Hà Nội
- Chi cục THADS huyện Đông Anh.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Thúy Hà